TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:151/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hiền S, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Cùng Địa chỉ: Số nhà 03, đường V, tổ 07 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hiền S và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hiền S và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hiền S và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hiền Quốc T, sinh ngày 02/9/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Anh Nguyễn Hiền S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hiền S tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Hiền S đã nộp theo biên lai thu số 0002299 ngày 09/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho anh Nguyễn Hiền S 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường M, TP Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ